

Bản án số: 21/2021/HS-ST
Ngày 08/4/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Cơ Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đàm Thu Ánh
2. Ông Trần Phương Tín

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Hoài – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 11

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

Bà Huỳnh Thị Thúy Thương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 4 năm 2021, tại Phòng xử án hình sự, trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 19/2021/TLST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2021/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 3 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. T Th T; sinh ngày 17/02/1990, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: xx Trần Văn Đang, Phường x, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê T (đã chết) và bà Trương T K C; không rõ họ tên vợ (đã ly hôn), bị cáo có một người con sinh năm 2007; tiền án: Không có; tiền sự: Không có; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/11/2020 đến ngày 09/3/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. T T H (tên gọi khác: Tý Anh); sinh ngày 01/11/1991, tại tỉnh Tiền Giang; nơi cư trú: Hộ khẩu thường trú: x Bis Cách Mạng Tháng Tám, Phường x, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh. Chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Chạy xe ôm; Trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần N T và bà Phan T L; tiền án: Không có; tiền sự: Không có; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/11/2020; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông H Q Tg, sinh năm 1993; địa chỉ: x Xóm Đất, Phường x, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Ng T C T2, sinh năm

1966; địa chỉ: xx Xóm Đất, Phường x, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Tr T K C, sinh năm 1967; địa chỉ: xx Trần Văn Đang, Phường x, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 26/11/2020, đối tượng T Th T điện thoại cho đối tượng T T H (Tý Anh) rủ đi công việc. Đối tượng H đồng ý. Đối tượng T điều khiển xe mô tô hiệu Wave, biển số: 60V6-7235 đến vòng xoay ngã sáu Công trường Dân chủ, Quận 3, chờ đối tượng H đi. Trên đường đi, đối tượng T nói cho đối tượng H nghe về việc ông L V Tm (sinh năm 1962, địa chỉ: xx Xóm Đất, Phường x, Quận x) có nợ tiền bạn gái của Tâm tên là Ngọc (chưa xác định được lai lịch) nên Tâm rủ đối tượng H đến nhà của ông Tm, mục đích để hù dọa nhằm làm cho ông Tm sợ và trả tiền nợ. Đối tượng H đồng ý. Trên đường đi đến gần nhà ông Tm, đối tượng H nhặt hai viên gạch ống cầm trên tay. Khi đối tượng T chở đối tượng H đến trước nhà của ông Tm tại số xx Xóm Đất, Phường x, Quận x, thì đối tượng H dùng gạch ống ném vào cửa kính nhưng kính không vỡ. Sau đó, cả hai đối tượng bỏ đi nhậu.

Đến chiều cùng ngày, do không liên lạc được với ông Tm để lấy tiền nợ nên đối tượng T về nhà lấy cây búa để trên ba ga xe rồi quay lại chỗ nhậu kêu đối tượng H tiếp tục qua nhà ông Tm để đòi nợ. Đối tượng H đồng ý. Trên đường đi thì đối tượng T kêu đối tượng H là khi đến nơi thì đập phá đồ đạc, bàn ghế để người trong nhà sợ rồi liên lạc với ông Tm để ông Tm trả nợ. Khi cả hai đến trước nhà số xx Xóm Đất, Phường x, Quận x, thì đối tượng T đưa cây búa cho đối tượng H giữ, còn đối tượng T thì đi vào bên trong nhà để tìm ông Tm nhưng không gặp vì nhà số xx Xóm Đất, Phường x, Quận x do bà Ng T C T2 (sinh năm: 1966; hộ khẩu thường trú: xx Xóm Đất, Phường x, Quận x; là vợ ông Tm) là chủ hộ nhưng đã cho ông H Q Tg (sinh năm: 1993; hộ khẩu thường trú: x Xóm Đất, Phường x, Quận x) thuê để kinh doanh phụ kiện điện thoại di động. Sau khi đối tượng T vào trong nói chuyện với ông Tg nhưng không liên lạc được với ông Tm thì đối tượng T bỏ đi ra ngoài. Lúc này, đối tượng H cầm cây búa trên tay đập vào cửa kính nhà làm cửa kính bị vỡ nát hư hỏng hoàn toàn, không còn giá trị sử dụng. Ngay lúc này, Tổ tuần tra Công an Phường 8, Quận 11 đang tuần tra phát hiện sự việc và bắt quả tang cả hai đối tượng. Công an Phường 8, Quận 11 đã lập hồ sơ vụ việc ban đầu chuyển giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 điều tra làm rõ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 106/KLĐGTS ngày 02/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Quận 11 kết luận: Một tấm kính cường lực đã qua sử dụng, có kích thước: 84cm x 220cm x 01cm, tài sản bị hủy hoại hư

hồng hoàn toàn, không còn giá trị sử dụng, tại thời điểm ngày 26/11/2020, giá trị tài sản là 9.500.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, bị can T T H và bị can T Th T đã khai nhận toàn bộ hành vi hủy hoại tài sản như trên. Bị can T khai việc rủ bị can H đến nhà ông Tm đòi nợ là xuất phát từ việc bị can T quen biết đối tượng Ngọc (không rõ lai lịch) và có sống chung với đối tượng Ngọc một thời gian nhưng bị can T không biết rõ lai lịch của đối tượng Ngọc. Trong quá trình sống chung, đối tượng Ngọc có nói với bị can T là ông Tm có nợ tiền mua bán của của đối tượng Ngọc khoảng 50.500.000 đồng nên nhờ bị can T khi nào tìm thấy ông Tm thì lấy tiền giúp đối tượng Ngọc. Sau đó, bị can T và đối tượng Ngọc không sống chung với nhau nữa. Đối tượng Ngọc bỏ đi đâu không rõ nhưng lâu lâu đối tượng Ngọc và bị can T có gọi điện thoại liên lạc với nhau. Bị can T có hỏi đối tượng Ngọc là ông Tm có trả tiền cho Ngọc chưa; do đối tượng Ngọc nói ông Tm chưa trả tiền nên bị can T đi tìm ông Tm để đòi nợ giúp đối tượng Ngọc. Do đối tượng Ngọc từng là bạn gái của bị can T nên bị can T đòi giúp đối tượng Ngọc chứ đối tượng Ngọc không có yêu cầu và không hứa hẹn trả tiền công gì cho bị can T. Bị can T nhiều lần gọi điện cho ông Tm; ông Tm có hứa sẽ trả tiền nhưng đến ngày hẹn không trả tiền. Đến ngày 26/11/2020, bị can T rủ bị can H là bạn của bị can T đi tìm đến nhà ông Tm để đòi nợ tìm giúp đối tượng Ngọc. Bị can T không bàn bạc với bị can H trước, không phân công vai trò, chỉ khi trên đường đi thì bị can T mới nói với bị can H là đi đòi nợ tiền. Bị can T kêu bị can H là khi đến đó làm dữ, để người ta sợ, kêu ông Tm ra trả tiền. Bị can H không biết đối tượng Ngọc và ông Tm là ai. Do bị can H và bị can T là bạn bè nên khi nghe bị can T nói đi đòi nợ thì bị can H đồng ý đi cùng. Nếu có đòi được tiền thì bị can T sẽ cho bị can H một ít, không nói rõ bao nhiêu. Trên đường đi, bị can T nói với bị can H là đến đó làm dữ lên, nghĩa là đập phá đồ đạc, bàn ghế để người ta sợ trả tiền. Trong lúc bị can T và bị can H đang nhậu thì bị can T bỏ đi. Một lúc sau, bị can T quay lại kêu bị can H tiếp tục đến nhà ông Tm đòi nợ. Khi đến nơi, bị can T đi vào bên trong, bị can H đứng bên ngoài. Khi bị can T đi ra, bị can H nghĩ là bị can T không đòi được tiền nên mới lấy cây búa định đập vào đồ đạc nhưng lúc đó không có đồ gì nên bị can H đập vào cửa kiếng làm cửa bị vỡ nát hoàn toàn và bị Công an bắt giữ như trên.

Bà Ng T C T2 khai: Nhà số xx Xóm Đất, Phường x, Quận x, là do bà làm chủ, hiện bà T2 cho ông H Q Tg thuê để kinh doanh mua bán linh kiện điện thoại và chịu trách nhiệm sửa chữa nếu có hư hỏng. Ông L V Tm là chồng của bà T2 nhưng bà T2 và ông Tm đã ly thân, ông Tm đã bỏ nhà đi đâu bà T2 không biết. Bà T2 không biết rõ ông Tm nợ tiền những ai, chỉ biết ông Tm có nợ nhiều người ngoài xã hội, bà T2 không liên quan đến các khoản nợ của ông Tm. Bị can T có mấy lần dùng điện thoại gọi cho bà nói kêu ông Tm trả nợ cho bị can T. Sự việc bị can T và bị can H đập vỡ kiếng nhà bà thì gia đình bị can T và bị can H đã tự nguyện bồi thường khắc phục

hậu quả với số tiền 12.000.000 đồng. Bà T2 cũng có đơn bãi nại với hai bị can T và Hải.

Ông H Q Tg khai: Vào ngày 26/11/2020, ông Tg đang làm việc tại cửa hàng điện thoại di động tại số xx Xóm Đất, Phường x, Quận x, thì bị can T đến tìm ông Tm để đòi tiền. Bị can T có hỏi ông Tg để xin số điện thoại của vợ ông Tm để liên lạc lấy tiền. Bị can H và bị can T không có hù dọa gì ông Tg. Sau khi không liên lạc được với ông Tm thì bị can T đi ra ngoài. Lúc này, bị can H dùng búa đập vào cửa kính nhà trên làm cửa kính bị hủy hoại hư hỏng hoàn toàn, không còn giá trị sử dụng. Sau khi sự việc xảy ra thì ông Tg đã thay cửa kính với chi phí là 12.000.000 đồng. Sau đó gia đình của bị can T và bị can H đã tự nguyện khắc phục hậu quả bồi thường số tiền 12.000.000 đồng cho bà T2. Bà T2 đã giao lại cho ông Tg số tiền 12.000.000 đồng trên. Ông Tg cũng có đơn bãi nại đối với bị can T và bị can H.

Vật chứng vụ án:

- Một xe mô tô kiểu dáng Wave màu đỏ đen, biển số: 60V6-7235, số khung: PD419252, số máy: VPF1P52FMH340019252. Theo bản kết luận giám định số 229/KLGD-X(Đ4) ngày 25/12/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh xác định: Số khung, số máy xe không thay đổi. Qua xác minh, Công an xác định được chiếc xe có biển số 60V6-7235, có số khung số máy như trên, do ông L V T3 (sinh năm: 1973; hộ khẩu thường trú: ấp xx, xã Long Hưng, thành phố xx, tỉnh Đồng Nai) là chủ sở hữu. Qua làm việc, ông T3 cho biết xe trên được mua vào năm 2006, ông T3 sử dụng được 10 ngày thì đã bán lại cho một người đàn ông không rõ lai lịch. Bị can T khai xe trên là của một người bạn tên Út (không xác định được lai lịch) cho bị can T mượn sử dụng đi lại. Bị can T không biết rõ lai lịch của Út nên Cơ quan điều tra không làm việc được với Út. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận 11 đã đăng báo Công an Thành phố Hồ Chí Minh tìm chủ sở hữu chiếc xe trên.

- Một điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen, là tài sản cá nhân của bị can T dùng để gọi điện thoại cho bị can H và gọi điện thoại cho ông Tm để đòi tiền nợ.

- Một điện thoại di động hiệu OPPO F11 Pro màu xanh là tài sản cá nhân của bị can T.

- Một cây búa kim loại cán gỗ dài khoảng 45cm là công cụ phạm tội.

- Một USB chứa dữ liệu liên quan đến vụ Hủy hoại tài sản (lưu hồ sơ vụ án).

Về dân sự: Bị hại là ông H Q Tg và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà Ng T C T2 đã nhận bồi thường, không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì.

Tại Bản cáo trạng số 20/CT-VKSQ11 ngày 15/3/2021, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 truy tố các bị can T Th T và T T H tội danh “Hủy hoại tài sản” theo

quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, các bị cáo T Th T và T T H có lời khai phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra và những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Bị hại là ông H Q Tg vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã cung cấp lời khai tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của các bị cáo và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà Ng T C T2 và bà Tr T K C vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã cung cấp lời khai tại cơ quan điều tra.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 trình bày lời luận tội, đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo T Th T từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo T T H từ 06 tháng đến 09 tháng tù; đề nghị xử lý vật chứng như sau: Lưu vào hồ sơ vụ án vật chứng là một USB chứa dữ liệu liên quan đến vụ án; tịch thu, tiêu hủy một cây búa kim loại cán gỗ dài khoảng 45cm là công cụ phạm tội; trả lại cho bị cáo T Th T vật chứng là một điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen và một điện thoại di động hiệu OPPO F11 Pro màu xanh; giao cho Chi cục thi hành án dân sự Quận 11 thông báo trong thời hạn 12 tháng để chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp đến nhận đối với một xe máy kiểu dáng Wave màu đỏ đen, biển số: 60V6-7235. Quá thời hạn trên kể từ ngày Chi cục thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành thông báo mà không có chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp liên hệ nhận thì tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Vào lúc 19 giờ 55 phút ngày 26/11/2020, tại nhà số xx Xóm Đất, Phường x, Quận x, các bị cáo T Th T và T T H đã có hành vi dùng búa đập vào cửa kính phía trước nhà, làm vỡ, hư hỏng hoàn toàn, không còn giá trị sử dụng; gây thiệt hại về tài sản của ông H Q Tg trị giá số tiền là 9.500.000 đồng.

Hành vi nêu trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Hủy hoại tài sản”; tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Các bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân; gây mất trật tự trị an xã hội; do đó, cần xử lý nghiêm, nhằm trừng trị, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Hành vi phạm tội của các bị cáo mang tính chất đồng phạm. Bị cáo T Th T là người rủ rê, cung cấp công cụ phạm tội, điều khiển xe chở bị cáo T T H và chỉ đạo bị

cáo H thực hiện hành vi gây áp lực để buộc ông L V Tm trả nợ cho bạn gái của bị cáo. Bị cáo T T H phạm tội với vai trò là người trực tiếp thực hiện hành vi hủy hoại tài sản của người khác. Vai trò phạm tội của bị cáo T là nghiêm trọng hơn so với bị cáo H, do đó, khi lượng hình, Hội đồng xét xử cần áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo T Th T nghiêm khắc hơn so với mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo T T H.

[2] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo T cùng gia đình đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả nên cả hai bị cáo cùng được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i và s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3] Về cơ sở xem xét áp dụng án treo đối với bị cáo:

Bị cáo T Th T bị xét xử theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự có mức hình phạt là phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng; có nhân thân tốt, không có án tích, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo có ba tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Căn cứ Điều 65 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử xét thấy không cần bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù cũng đủ răn đe, giáo dục, cải tạo đối với bị cáo.

Bị cáo T T H bị xét xử theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự có mức hình phạt là phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm; có nhân thân tốt, không có án tích, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo có ba tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; tuy nhiên, bị cáo không có nơi cư trú rõ ràng nên không thuộc trường hợp được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[4] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

- Đối với vật chứng là một USB chứa dữ liệu liên quan đến vụ án; căn cứ khoản 2 Điều 107 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 xử lý lưu vào hồ sơ vụ án là đúng quy định của pháp luật.

- Đối với vật chứng là một cây búa kim loại cán gỗ dài khoảng 45cm là công cụ phạm tội; căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử giải quyết tịch thu tiêu hủy.

- Đối với vật chứng là một điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen, là phương tiện mà bị cáo T dùng để liên lạc rủ bị cáo H cùng đi công việc; trên đường đi, bị cáo T mới nói chuyện và rủ với Hải thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, có cơ sở để xác định bị cáo T không dùng chiếc điện thoại di động này làm phương tiện

phạm tội; căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử giải quyết trả lại cho bị cáo T Th T.

- Đối với vật chứng là một điện thoại di động hiệu OPPO F11 Pro màu xanh là tài sản cá nhân của bị cáo T, không liên quan đến việc phạm tội; căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử giải quyết trả lại cho bị cáo T Th T.

- Đối với vật chứng là một xe mô tô kiểu dáng Wave màu đỏ đen, biển số: 60V6-7235, số khung: PD419252, số máy: VPF1P52FMH340019252. Theo bản kết luận giám định số 229/KLGD-X(Đ4) ngày 25/12/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh xác định: Số khung, số máy xe không thay đổi. Qua xác minh, Công an xác định được chiếc xe có biển số 60V6-7235, có số khung số máy như trên, do ông L V T3 (sinh năm: 1973; hộ khẩu thường trú: ấp xx, xã Long Hưng, thành phố xx, tỉnh Đồng Nai) là chủ sở hữu. Qua làm việc, ông T3 cho biết xe trên được mua vào năm 2006, ông T3 sử dụng được 10 ngày thì đã bán lại cho một người đàn ông không rõ lai lịch. Bị cáo T khai xe trên là của một người bạn tên Út (không xác định được lai lịch) cho bị cáo T mượn sử dụng đi lại. Bị cáo T không biết rõ lai lịch của Út nên Cơ quan điều tra không làm việc được với Út. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã đăng báo Công an Thành phố Hồ Chí Minh tìm chủ sở hữu chiếc xe trên. Do đó, có cơ sở để xác định chiếc xe nêu trên là thuộc quyền quản lý, sử dụng của bị cáo T Th T; bị cáo T sử dụng chiếc xe nêu trên để chở bị cáo T T H đến nhà của ông L V Tm đòi nợ và thực hiện hành vi phạm tội. Đây là phương tiện phạm tội. Hội đồng xét xử xét thấy chiếc xe nêu trên chưa xác định được chủ sở hữu nên giải quyết giao cho cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Dân sự năm 2015; trường hợp không xác định được chủ sở hữu của chiếc xe nêu trên trong thời hạn luật định thì giải quyết tịch thu sung vào ngân sách nhà nước đối với chiếc xe trên theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về dân sự: Bị hại là ông H Q Tg và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà Ng T C T2 đã nhận bồi thường, không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xem xét vai trò, trách nhiệm của các đối tượng có liên quan trong vụ án và hành vi vi phạm pháp luật khác:

Đối với hành vi của bị cáo T Th T và bị cáo T T H đe dọa, gây áp lực để đòi nợ ông L V Tm có dấu hiệu của tội "Cưỡng đoạt tài sản"; tuy nhiên, do hiện nay không rõ nơi cư trú của ông Tm và những người có liên quan đến khoản nợ của ông Tm nên Công an không thể tiến hành thu thập lời khai nên chưa có căn cứ để xử lý. Khi nào làm rõ được sẽ xử lý sau.

Đối với đối tượng tên Ngọc là bạn gái của bị cáo T Th T, đã nhờ bị cáo T đòi nợ đối với ông L V Tm, do chưa xác định được lai lịch nên chưa có căn cứ để xử lý. Khi nào làm rõ được sẽ xử lý sau.

Đối với hành vi của bị cáo T Th T và bị cáo T T H đã dùng viên gạch ném vào cửa kính nhà số xx Xóm Đất, Phường x, Quận x vào lúc 14 giờ ngày 26/11/2020 nhưng không làm vỡ kính, chưa gây thiệt hại, hư hỏng tài sản tại thời điểm thực hiện hành vi nên chưa cấu thành tội phạm; do đó, Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[6] Trong quá trình điều tra, truy tố các bị cáo T Th T và bị cáo T T H, điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 11, kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 được phân công điều tra, kiểm sát giải quyết vụ án đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phân xét hỏi, tranh luận nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của điều tra viên, kiểm sát viên. Do đó, có cơ sở để xác định các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 50; khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo T Th T;

Căn cứ vào Điều 50; khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo T T H;

Tuyên bố bị cáo T Th T và bị cáo T T H phạm tội “Hủy hoại tài sản”.

Xử phạt bị cáo T Th T 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án 08/4/2021.

Giao bị cáo T Th T cho Ủy ban nhân dân Phường x, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát và giáo dục. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo có ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Xử phạt bị cáo T T H 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/11/2020.

Căn cứ Điều 228 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 47 Bộ luật Hình sự;

Lưu vào hồ sơ vụ án vật chứng là một USB chứa dữ liệu liên quan đến vụ án.

Tịch thu, tiêu hủy một cây búa kim loại cán gỗ dài khoảng 45cm là công cụ phạm tội (theo Lệnh nhập kho vật chứng số 04/LNK-ĐCSHS ngày 21/12/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11).

Trả lại cho bị cáo T Th T vật chứng là một điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen và một điện thoại di động hiệu OPPO F11 Pro màu xanh (theo Lệnh nhập kho vật chứng số 04/LNK-ĐCSHS ngày 21/12/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11).

Giao cho Chi cục thi hành án dân sự Quận 11 thông báo trong thời hạn 12 tháng để chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp (nếu có) đến nhận đối với một xe máy kiểu dáng Wave màu đỏ đen, biển số: 60V6-7235, số khung: PD419252, số máy: VPF1P52FMH340019252. Quá thời hạn trên kể từ ngày Chi cục thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành thông báo mà không có chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp liên hệ nhận thì tịch thu sung vào ngân sách nhà nước (theo Lệnh nhập kho vật chứng số 04/LNK-ĐCSHS ngày 21/12/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11).

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Án phí hình sự sơ thẩm, mỗi bị cáo phải chịu là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

(Đã giải thích chế định án treo)

Nơi nhận:

- TAND - VKSND TPHCM;
- Sở Tư pháp TPHCM;
- PC 27 - CA TPHCM;
- VKSND Q.11;
- Công an Q.11;
- Chi cục THADS Q.11;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Cơ Dũng